

Số: /TB-BVLPQN

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cho thuê mặt bằng sân bê tông (sử dụng một phần diện tích để làm điểm giữ xe cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2026 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT- BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Công văn số 1043/STP-NV3 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-SYT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc khai thác tài sản công của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn, thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-BVLPQN ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê mặt bằng sân bê tông (sử dụng một phần diện tích để làm điểm giữ

xe cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác) của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn.

Căn cứ biên bản họp của Tổ xác định tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngày 28 tháng 05 năm 2026.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cho thuê mặt bằng sân bê tông (sử dụng một phần diện tích để làm điểm giữ xe cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác).

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn
- Địa chỉ: 07 Hồ Đắc Di, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0256.3848.687

2. Thông tin tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: mặt bằng sân bê tông (sử dụng một phần diện tích để làm điểm giữ xe cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác).
- Số lượng: 01
- Diện tích khai thác: 125m²

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm để tổ chức đấu giá đối với tài sản nêu trên là 1.000.000đ/tháng (*Bằng chữ: Một triệu đồng chẵn./.*)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Các đơn vị Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo Phụ lục 01 (*đính kèm*).

5. Hồ sơ đăng ký thực hiện đấu giá:

- Đơn đăng ký thực hiện dịch vụ đấu giá.
- Hồ sơ của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể hiện đầy đủ các nhóm tiêu chí theo quy định nêu trên.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của mình.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đấu giá: Từ ngày ra thông báo đến **17h00 ngày 10/06/2026**

- Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn (số 07 Hồ Đắc Di, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Văn thư, Phòng Tổ chức – hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Quy Nhơn.

*** Lưu ý:**

- Ngoài bì thư vui lòng ghi rõ: hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cho thuê mặt bằng sân bê tông (sử dụng một phần diện tích để làm điểm giữ xe cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác).

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá được đóng thành quyển, niêm phong, có chữ ký người đại diện và đóng dấu của đơn vị. Những đơn vị không được lựa chọn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn sẽ không hoàn trả hồ sơ.

- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn trân trọng thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ tham gia đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về DGTS (để đăng tin);
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Bộ phận CNTT (đăng tải lên trang TTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Phúc Thanh

PHỤ LỤC 1

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVL PQN của Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi Quy Nhơn ngày tháng năm 2026)

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
	<p><i>đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<p><i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<p><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
Tổng số điểm		100